

Bao Giờ Anh Về

NGƯỜI VIỄN TÂY



Em thân mến,

Có bao giờ em tưởng tượng ra rằng anh viết thư này cho em ở đâu không? Tại nhà, chắc chắn là không. Tại sở, có thể nhưng cũng không phải. Tại một hotel nào đó, cũng không phải nốt. Nơi anh ngồi viết thư cho em có tiếng sóng rì rào, có những cây log pine chấp chùng cao ngất bên nhau, có những tảng tuyết thật bự bên dưới những rặng cây hay những bờ đá cheo leo. Hơi mát tỏa ra từ tuyết, từ nước làm cho anh cảm thấy thật dễ chịu và gần gũi với thiên nhiên. Bây giờ là giữa mùa xuân, và nơi đây là một bờ suối hùng vĩ ở một nơi có cao độ 6000 feet, cách thủ phủ Sacramento về phía Đông, trên xa lộ 80, khoảng hai giờ lái xe, và cũng có một địa danh, Kingvale, để phân biệt với các nơi khác. Nhưng nơi đây thật là quanh hiu, bao phủ bởi rặng Sierra với hàng triệu triệu cây pine đứng kề sát bên nhau và vươn thẳng lên cao như thềm muốn chút ánh nắng mặt trời. Lác đác bên những con lộ nhỏ, cũng có vài nhà xây bằng chính cây thông này. Có nhà nhưng vẫn vắng vẻ vì những nhà này thường chỉ dùng để nghỉ mát trong dịp hè mà thôi.

Anh thường lên đây mỗi năm một lần, và khoảng một tuần lễ để dự buổi hội thảo của các công chức trung và cao cấp của tiểu bang về vấn đề phân phối ngân sách cũng như quản trị các dự án giao thông nhận trợ cấp từ Liên bang hoặc Tiểu bang. Bọn Mỹ bi quan thường gọi đây nào là “nhà Tù”, “trại Trừng Giới”. Bọn Mỹ lạc quan thì kiêu hãnh về trung tâm này, tự hào đây là “Đại học Kingvale” trung tâm đào luyện các chiến sĩ chống bão tuyết. Còn bọn anh, những người gốc Á Châu, gọi đây là “Trung Tâm Thiên”. Nhưng các tên trên chỉ là sự gán đặt, đây là cơ sở bảo trì trực thuộc Caltrans, được dùng làm cứ điểm chống bão tuyết, mở lại các tuyến đường trong mùa đông. Cơ sở được xây nơi rừng núi hoang vu, chỉ

gồm một dãy nhà tiền chế, chứa đựng các loại xe xúc tuyết, quét tuyết...và một dãy nhà 3 tầng làm nơi trú ngụ cho các công nhân viên phải ở lại đây để làm nhiệm vụ. Dãy nhà 3 tầng gồm khoảng 100 phòng ngủ nhỏ với cầu tiêu, tiểu, đèn ngủ lơ mờ, nếu muốn đọc sách thì phải mang theo đèn riêng, muốn tắm thì phải đến phòng tắm chung, muốn xem TV thì phải xuống phòng hội. Tiện nghi chỉ ở mức tối thiểu, nhưng đó không phải là điều đáng phàn nàn. Đáng phàn nàn là không có cơ sở giải trí, mà lại quá ồn ào vì xây quá gần xa lộ. Hàng đêm mức độ lưu thông cũng không giảm bao nhiêu, tiếng ồn của đủ loại xe truck đâm thẳng vào phòng ngủ, khiến các hội thảo viên không thể nào ngủ nổi. Chính vì thế mà bọn anh đặt tên cho cơ sở này là trung tâm thiên. Nghĩa là nếu không ngủ được thì làm gì ngoài thiên. Có rất nhiều cách thiên qua đêm, cách dễ nhất là...uống thuốc ngủ. Cách thứ hai muốn thực hiện được phải đem xe riêng theo, cùng nhau lái xuống Reno cách đó khoảng một giờ để đánh bạc, hoặc coi người ta đánh bạc cho đến khi mệt nhoài, thì trở về ngủ là chắc ăn. Cách này thông thường chỉ thực hiện được một đêm thôi, vì quá tốn tiền vì mấy khi mà thắng được, vả lại quá mất sức. Ngày mai lại, hể cứ thấy hội thảo viên nào, mắt nhắm mắt mở, ngồi cầu nguyện cho hòa bình là biết ngay trụ đó thiên ở Reno đêm rồi. Ngoài ra, còn có cách nhậu...chắc ăn hơn cả để đi vào giấc ngủ. Trong thời gian ở tại đây, cơ sở bao ăn, uống suốt ngày, mỗi người khoảng \$32 một ngày, tha hồ mà ăn, ngày ba bữa, đến nỗi đến bữa ăn trưa, có anh chàng Mỹ khùng hỏi lớn lên rằng: “Bây giờ là giờ ăn trưa rồi, có vị nào đói bụng không?” Và cả hội trường đồng trả lời “Không”. Các vị lo chuyện ăn uống ở đây cũng tỏ ra biết điều, nên đã trích ra một số tiền để mua...rượu, bia

để cho bà con nhậu chơi để...đỗ giấc ngủ.

Anh áp suất máu cao, cholesterol cao, thành thử cứ chọn thức ăn như con gái cần “diet”, cuối cùng thì cũng rau trái qua loa qua ngày. Ngồi hội thảo mà đầu anh cứ lan man đến bức thư em gửi vừa rồi đây.. Em viết: “Bao giờ anh về? Hiện nay trong nước đang cần đội ngũ kỹ thuật, những người như anh...”. Em thân mến, nếu người viết không phải là em, thì anh tưởng những lời trên là của một cán bộ nhà nước nào đó thôi. Ở nơi đây, tuy cách xa Việt Nam đến vạn dặm, nhưng với những kỹ thuật thông tin hiện đại như Internet, anh được thông tin tạm gọi là đầy đủ về những... tiến bộ ở Việt Nam. Anh chỉ mỉm cười về tính tự tin của em. Những thư trước, em thường hỏi, anh có về không, nhưng lần này em hỏi khác đi: Bao giờ anh về? Vâng, một khoảng thời gian đã trôi đi, biết bao loạt HO đến định cư ở đất nước này, biết bao loạt người Việt đã trở về thăm nhà, thì câu hỏi: “Anh có về không?” đã trở nên lỗi thời. Và giờ đây anh đang tìm kiếm câu trả lời cho em về việc “bao giờ anh về”.

Em thân mến, chắc em còn nhớ. Ngày anh ra đi em chỉ chừng 8, 9 tuổi. Anh và lũ bạn cùng nghề cũng chỉ từ khoảng từ 22 đến 35 tuổi. Đến nay, người trẻ nhất cũng đã 45 tuổi rồi, nói chỉ đến anh cũng đã qua rồi lứa tuổi “tri thiên mệnh”, mà bọn Mỹ ở đây gọi là lứa tuổi “over the hill”. Chắc em cũng hiểu, over the hill thì chỉ có đường...đi xuống mà thôi. Mới đó đã thấm thoát trên 20 năm. Nếu chỉ sinh hoạt chung cùng bạn bè thì cứ tưởng rằng mình còn trẻ mãi, còn đủ sức chẻ núi lấp sông, cho đến khi gặp con cái của bạn bè mới sực tỉnh giấc mộng, những tiếng “thưa Chú, thưa Bác” đã đưa bọn anh về thực tế. Nói chung, bạn bè anh qua đây hầu

như đều trở lại với nghề cũ, một số người không trở về nghề cũ, không phải vì họ gặp lận đận gian nan gì mà thường chỉ vì gặp thành công quá mức trong nghề mới nên không muốn quay về nghề cũ đó thôi. Những người bạn cùng lứa thì nay đều là ở cấp Project Manager hoặc Project Engineer cả, nghĩa là thuộc hạng trung... “thiên lôi chỉ đầu đánh đổ”. Nói đến chuyện về thì ai cũng đồng ý, đến nỗi có dạo còn đem vấn đề này lên báo ái hữu công chánh để xem thiên hạ bàn luận ra sao. Riêng anh thì vẫn chủ trương thủ khẩu như bình, biết người biết ta, trăm trận ít nhất cũng... thủ huê. Nay em lại đưa anh vào thế phải trả lời. Thì cũng đành trả lời thôi. Khi nói đến trở về thì cũng có lắm cách trở về: trở về thăm quê hương thăm tuần rồi lại đi; trở về để tìm kiếm một nơi chốn để dưỡng già với tiền hưu ở nước ngoài, trở về để kinh doanh buôn bán, trước để... giúp nước, sau để kiếm thêm chút lợi; trở về với tư cách một chuyên gia, làm việc cho một công ty nước ngoài, trở về theo lời mời hợp tác của cộng sản Việt Nam, trở về để tham gia chính trị, hoặc trở về như một... “lão dã an chi”. Thật ra thì về cách nào cũng là về thôi, mỗi người có một hoàn cảnh riêng. Riêng anh, để trả lời câu hỏi của em, anh cũng thử làm phân tích, người muốn gì, ta muốn gì. Người cộng sản Việt Nam sau bao nhiêu năm đối xử tàn tệ với người Việt lưu vong như là bọn đi đày, lưu manh, phản bội tổ quốc, nay đã thức tỉnh, muốn tìm kiếm sự hợp tác với... “nhúm ruột ở nước ngoài”. Biết bao vận dụng về tâm lý “quê hương là chùm khế ngọt” cũng như chính trị “đã đổi mới rồi, từ từ dân chủ trước sau gì cũng có, vội vàng gì” cũng không làm tan được thắc mắc lo âu của những người Việt ở nước ngoài muốn làm một cái gì cho đất nước. Nỗi lo âu thắc mắc của

người Việt hải ngoại là “Cộng Sản thực sự muốn cái gì? Nhân lực hay tài lực?”. Thành thực mà nói, Cộng Sản có đủ nhân lực để làm bất cứ cái gì. Cộng Sản chỉ cần tiền hoặc những người có khả năng kiếm tìm nguồn tài lực cho họ. Ta hãy nghe, Lê Nguyễn Minh Quang, một sinh viên được gửi qua Pháp du học cấp Tiến Sĩ đã tâm sự như sau trong số báo Tuổi Trẻ Xuân 96: “Ra trường, các công ty ở nước sở tại thường có những đề nghị hấp dẫn. Nếu ở lại thêm vài năm để làm việc rồi quay về như vậy sẽ có thêm nhiều kinh nghiệm đồng thời có được chỗ đứng vững chắc về sau này. Ngược lại đất nước đang trong giai đoạn chuyển mình nhanh chóng, chậm mất vài năm ở cơ hội qua đi. Lại thêm những năm ở nơi quê người, quán tính của cuộc sống sẽ làm chùn bước ta chăng? Thế nhưng đã có không ít người sau khi quay về đã không tìm được việc làm thích hợp, năm tháng qua đi cuốn theo năng lực và nhiệt huyết ban đầu. Nguyên nhân vì sao là điều cần phải tìm hiểu”. Em thân mến, người trong nước với cấp bằng tiến sĩ còn có những suy tư như vậy, huống hồ gì bọn anh, nếu có trở về thì cũng là những “hàng thần lơ lảo, phận mình ra sao”.

Anh sức nhớ đến chuyện chỉ mới xảy ra gần đây thôi, số là trong sở anh làm việc có một anh chàng người Haiti, khi nói chuyện thường tỏ vẻ phẫn nộ về những chuyện độc tài, tham nhũng trên đất nước Haiti mà theo anh ta là do bọn độc tài quân phiệt thống trị mới gây ra thảm cảnh này cho đất nước Haiti. Dẫu sao thì tự nhiên anh cũng như người cùng cảnh ngộ với anh ta, nên hễ khi nào có tin gì vui buồn xảy ra trên đất nước Haiti hay Việt Nam đều nói cho nhau biết trong những giờ ăn trưa. Rồi một hôm, tin vui đến, với sự can thiệp của quân đội Mỹ, bọn độc

tài quân phiệt tại Haiti chịu di tản chiến thuật ra khỏi Haiti, tổng thống Aristide được trở lại tổng thống qua chiến dịch “phục hồi dân chủ” của Liên Hiệp Quốc, anh chàng Haiti này đến tâm sự với anh là anh ta đã quyết định nghỉ già hạn không lương trong 6 tháng, trở về lại Haiti, lẽ dĩ nhiên vẫn giữ quốc tịch Mỹ, để giúp cho chính phủ Aristide tái thiết lại quê hương Haiti. Trước khi đi, anh ta muốn anh góp ý về chuyến đi này. Trầm ngâm một lát, anh mới trả lời như sau: “Thành thật chúc mừng anh đã được toại nguyện, tôi cũng cầu mong có được một chuyến đi như anh. Chuyện gì đến sẽ đến. Chỉ có một điều xin anh để ý cho là anh sẽ được an toàn nếu anh tham gia công việc với tính cách vô vụ lợi. Hễ khi nào anh có ý tưởng làm lợi cho bản thân anh, lúc đó anh sẽ gặp vấn đề với người bản xứ ngay”. Câu chuyện qua đi, thời gian 6 tháng cũng trôi qua, anh chàng Haiti này gửi cho anh một thư yêu cầu xin thêm 6 tháng nghỉ già hạn không lương, với câu cuối là “Don’t worry about me, everything is OK”. Rồi 6 tháng nữa trôi qua, 7 tháng, 8 tháng, một ngày đẹp trời, anh chàng Haiti này đến gặp anh tại sở, buồn rầu báo tin: “Tôi vừa đến văn phòng nhân viên để xin đi làm lại, nhưng họ cho biết là tôi bị đuổi, vì đã nghỉ quá hạn cho phép mà không thông báo lý do”. Anh hỏi thế thì anh có thông báo cho Caltrans biết không. Anh ta trả lời là anh ta cũng không nhớ nữa, vì đã có quá nhiều việc xảy ra. Cũng may là câu chuyện của anh chàng người Haiti này có một Happy Ending. Vài tuần sau đó, anh nhận được một cú điện thoại của một cơ quan liên bang muốn tuyển anh chàng Haiti này, muốn biết về kinh nghiệm và năng lực của anh chàng Haiti này. Anh đã cố nói tốt cho anh ta và sau đó anh được biết anh chàng Haiti này

được Liên bang nhận vào làm. Sau này, anh có dịp gặp lại anh chàng Haiti này, mặc dầu anh không hỏi mà anh chàng này cũng khai ra những gì đã xảy ra trong thời gian anh ta quay trở lại Haiti. Anh ta tâm sự: có một điều kỳ lạ mà tôi không nghĩ đến là mặc dù tôi cố gắng hoạt động thiện nguyện, dân chúng ở Haiti vẫn không coi tôi như là một người Haiti chính cống. Tôi có cảm tưởng như tôi bị lưu đày trong chính quê hương tôi. Bạn bè lúc trước cứ tưởng như tôi về đây với một nhiệm vụ nào đó do Mỹ giao phó. Họ tìm cách chiều chuộng, ân cần với tôi, đến khi thấy tôi không thể giúp được điều họ muốn, họ trở nên lạnh nhạt. Càng công tác thiện nguyện, tôi càng cảm thấy sức mình như muối bỏ biển, cần phải có một cơ sở kinh tài để hỗ trợ thì công việc thiện nguyện mới được lâu dài và một lỗi lầm rất lớn đã xảy ra là tôi đã quên lời bạn khuyên. Một người chú bàn luận với tôi thành lập một hãng thầu xây cất, vừa tạo công ăn việc làm cho người bản xứ, vừa có cơ sở tài chánh để làm việc lâu dài ở Haiti. Vì có kinh nghiệm làm việc ở Hoa Kỳ, hãng thầu của tôi trúng thầu liên tiếp 3 công trình xây cất lớn. Từ đó tiếng chi tiếng bác xảy ra, người ta rầm rì bàn tán là tôi dù giàu có ở nước ngoài, vẫn còn mong trở về Haiti để tiếp tục tranh dành công ăn việc làm của người bản xứ, vẫn còn mong làm giàu trên xương máu dân Haiti. Một hôm trên đường ra công trường xây cất, tôi bị một bọn người chặn đánh. Một trận đánh đẫm máu với những lời xỉ vả như tôi là tội đồ của dân Haiti. Trận đòn thù không có ý giết chết tôi mà chỉ cốt cho tôi nằm bệnh viện một thời gian. Và tôi sực nhớ đến lời bạn khuyên, lại thêm phần chán ngán cho thế thái nhân tình, tôi bỏ mặc công việc ở Haiti cho người chú trông coi, tôi khăn gói trở về Mỹ và mới hay rằng

tôi bị mất việc”.

Em thân mến, kể lại câu chuyện trên để em thấy rằng chuyện xảy ra cho anh chàng người Haiti có thể xảy ra cho bất cứ người nào khác. Sự thù hận đổ kỵ nghĩ cũng đơn giản thôi, nó có thể xảy ra bất cứ nơi đâu. Ngay nơi anh ở, biết bao người Việt cặm cuoi làm việc, các ca các còm dành dụm để mua chiếc xe hơi mới, căn nhà mới, cũng không tránh khỏi sự ghen ghét của một số người địa phương, dù rằng không chút cạnh tranh trong công việc. Nói chi đến những nơi khác, hễ có đụng chạm đến quyền lợi của nhau, là có bắn giết, cướp phá, đốt nhà, đốt tàu, đốt cơ sở làm ăn của nhau. Cộng Sản Việt Nam cần tiền mà anh thì không có tiền. Cộng Sản Việt Nam cần người có thể tìm ra nguồn tài chính mà anh thì chẳng biết mô tê gì về việc này. Vậy thì rõ ràng rằng Cộng Sản Việt Nam không cần những hạng người như anh. Vả lại công việc trong nước còn không cung cấp đủ cho người trong nước, không lẽ anh lại không thấy như thế sao. Thôi thì câu trả lời cho chuyện bao giờ anh về được gom góp lại như sau: “Chắc chắn anh sẽ trở về, nhưng xin em đừng mong ngóng anh về để làm những chuyện to tát như là ... xây dựng đất nước. Chuyện xây dựng lại đất nước xin để dành cho... em và những người ở trong nước. Anh chỉ trở về như... Từ Thức trở về trần, chỉ mong tìm kiếm lại những người thân thuộc, tìm lại những gì đã mất trong quá khứ, nếu có giúp được cái gì thì giúp, nếu có làm được cái gì thì làm, không khoa trương, không hứa hẹn, và ngược lại anh không mong ước cái gì cả, không mong ước chức vị, không mong ước tiền bạc, không mong ước tiếng tăm. Rồi tất cả chỉ trở về với hư vô thôi.